

Số: **239**/KH-BTĐKT

Quảng Nam, ngày **11** tháng 5 năm 2020

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng năm 2020

Thực hiện Quyết định số 110/QĐ-SNV ngày 10/12/2019 của Sở Nội vụ về ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch thanh tra công tác nội vụ năm 2020 đối với các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Ban Thi đua - Khen thưởng ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng năm 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Thông qua kiểm tra để nắm tình hình triển khai và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng; đánh giá các hình thức, biện pháp tổ chức các phong trào thi đua yêu nước của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Phát hiện, giải đáp những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ, Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 22/6/2018, Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Phát hiện và đề xuất xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

II. NỘI DUNG VÀ GIAI ĐOẠN KIỂM TRA.

1. Nội dung kiểm tra:

- Kiểm tra việc ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng.

- Kiểm tra việc đăng ký, bình xét thi đua; Quy trình xét thi đua, khen thưởng; Tổ chức cụm, khối thi đua, hồ sơ khen thưởng; Quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng.

- Kiểm tra giải quyết dứt điểm hồ sơ tồn đọng khen thưởng thành tích kháng chiến (đối với địa phương).

- Những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện công tác thi đua khen thưởng năm 2020; kiến nghị, đề xuất về công tác thi đua khen thưởng và về những vấn đề khác (nếu có).

2. Mốc thời gian kiểm tra:

Kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng trong giai đoạn từ 01/01/2018 đến thời điểm kiểm tra.

III. THÀNH PHẦN, THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM KIỂM TRA

1. Thành phần:

1.1. Thành phần Đoàn kiểm tra:

- Lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng làm Trưởng đoàn, các thành viên gồm:

- Đại diện lãnh đạo và chuyên viên Phòng Nghiệp vụ Ban;

- Đại diện lãnh đạo và chuyên viên Văn phòng Ban.

1.2. Thành phần các địa phương, đơn vị:

Đại diện Lãnh đạo và Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các địa phương, đơn vị theo Quyết định số 110/QĐ-SNV ngày 10/12/2019 của Sở Nội vụ về Kế hoạch thanh tra công tác nội vụ năm 2020 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam, gồm:

- Ủy ban nhân dân huyện Đông Giang;

- Ủy ban nhân dân huyện Thăng Bình;

- Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Dự kiến thời gian, địa điểm:

- UBND huyện Đông Giang và 01 xã: Tháng 7 năm 2020;

- UBND huyện Thăng Bình và 01 xã: Tháng 8 năm 2020;

- Sở Giáo dục và Đào tạo: Tháng 9 năm 2020.

(Thời gian cụ thể sẽ được thông báo sau)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các huyện Đông Giang, Thăng Bình và Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng các nội dung báo cáo theo đề cương kèm theo Kế hoạch này, cung cấp các tài liệu, phân công cán bộ, công chức có liên quan làm việc với Đoàn Kiểm tra, bố trí địa điểm làm việc và tạo mọi điều kiện thuận lợi để Đoàn Kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng tham mưu Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra; Xây dựng nội dung, chương trình kế hoạch lịch làm việc, báo cáo lãnh đạo

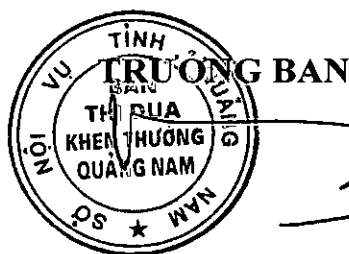
Ban Thi đua - Khen thưởng, Phó Giám đốc phụ trách; Tham mưu trong việc cử công chức tham gia Đoàn kiểm tra; Thông báo cho các địa phương, đơn vị được kiểm tra về nội dung, chương trình kế hoạch kiểm tra bằng văn bản; Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra cho Giám đốc Sở Nội vụ (qua Thanh tra Sở). Thời gian hoàn thành: Tháng 12 năm 2020.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương không nằm trong danh sách kiểm tra cần chủ động tự rà soát, kiểm tra theo các nội dung ở trên, thực hiện báo cáo khi Ban Thi đua - Khen thưởng yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng năm 2020, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương và các phòng có liên quan kịp thời triển khai thực hiện chu đáo các nội dung trên./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- Các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra thi đua của tỉnh;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VT, NV.



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Trần Ngọc Hòa

ĐỀ CƯƠNG YÊU CẦU BÁO CÁO
Về việc thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng
(Kèm theo Công văn số **239/KH-BTĐKT** ngày **14/5/2020** của
Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Quảng Nam)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát chung về quá trình hình thành và phát triển của cơ quan, tổ chức, địa phương (Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và đặc điểm).

2. Thuận lợi, khó khăn về điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội, vị trí địa lý, đặc điểm dân cư, hệ thống tổ chức bộ máy, cơ chế phân cấp, quản lý.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Việc ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp ủy và văn bản quản lý, hướng dẫn về thi đua, khen thưởng.

a. Công tác chỉ đạo của lãnh đạo các cấp về thi đua, khen thưởng.

b. Chất lượng các văn bản có đảm bảo đúng pháp luật, phù hợp với thực tế, có khả thi trong áp dụng không.

c. Việc ban hành các văn bản, triển khai và phổ biến xuống các đơn vị, địa phương cơ sở.

2. Hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp.

3. Việc quán triệt, tuyên truyền phổ biến, học tập và tổ chức thực hiện các chủ trương chính sách về thi đua, khen thưởng; Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; các Chỉ thị, Nghị quyết về công tác thi đua, khen thưởng.

4. Các hoạt động Kiểm tra, giám sát về công tác thi đua, khen thưởng.

5. Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác thi đua, khen thưởng (thời gian, số lượng, hình thức thực hiện).

6. Về tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng.

Thực trạng tổ chức, xây dựng bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương; hướng kiện toàn bộ máy trong thời gian tới.

7. Hoạt động của Cụm, Khối thi đua (hình thức, số lượng, tiêu chí hoạt động, bình xét).

III. CÔNG TÁC THI ĐUA

1. Việc chỉ đạo, tổ chức, thực hiện các phong trào thi đua.

a. Hướng ứng các phong trào thi đua do Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, phát động (số lượng, tên phong trào, mục đích, tiêu chí thi đua).

b. Các phong trào thi đua của cơ quan, đơn vị, địa phương (số lượng, tên phong trào, mục đích, tiêu chí thi đua)

c. Tham gia các phong trào thi đua của tỉnh; tổ chức và phát động các phong trào thi đua của địa phương, cơ quan, đơn vị (số lượng, tên phong trào, mục đích, tiêu chí thi đua).

d. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được giao làm công tác thi đua, khen thưởng trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện phong trào thi đua.

2. Thực hiện đăng ký thi đua; phát động phong trào thi đua chuyên đề, đột xuất cho tập thể, cá nhân trong địa bàn (số lượng, tên phong trào, mục đích, tiêu chí).

3. Công tác tuyên truyền

a. Việc tuyên truyền, cổ động các phong trào thi đua được phát động trên địa bàn.

b. Tuyên truyền những nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua.

4. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá các phong trào thi đua (số lượng, thời gian).

5. Công tác chỉ đạo điểm, tổ chức sơ kết và tổng kết các phong trào thi đua của địa phương, cơ quan (số lượng, thời gian, cách thức thực hiện).

6. Quy trình bình xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng (tiêu chuẩn, đối tượng, thủ tục). Chất lượng công tác bình xét danh hiệu thi đua hàng năm (tỷ lệ danh hiệu được cấp trên công nhận và khen thưởng).

7. Công tác phát hiện, bồi dưỡng, lựa chọn những tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc, xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến.

8. Những điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay tiêu biểu, xuất sắc của địa phương, cơ quan, đơn vị.

9. Hiệu quả đạt được qua các phong trào thi đua tiêu biểu (tên phong trào; hiệu quả thu được của từng phong trào thi đua).

10. Những sáng kiến trong việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua.

11. Tổ chức thực hiện và kết quả đạt được trong phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới".

12. Tôn tại, hạn chế trong công tác thi đua.

IV. CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

1. Thực hiện các quy trình, thủ tục trong công tác khen thưởng.

a. Việc thực hiện các quy trình trong xét khen thưởng.

b. Việc thực hiện các thủ tục, hồ sơ trong xét khen thưởng theo quy định.

c. Thực trạng công tác khen thưởng tại cơ quan, tổ chức.

2. Kết quả khen thưởng năm 2018, 2019.

a. Các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua trong năm 2018, 2019 (tổng hợp theo mẫu 1).

b. Phân tích số liệu theo các nội dung sau:

- Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được;

- Khen thưởng đột xuất;

- Khen thưởng theo đợt hoặc khen thưởng theo chuyên đề;

- Các hình thức khen thưởng khác (nếu có).

c. Tỷ lệ khen thưởng giữa lãnh đạo, quản lý và người trực tiếp lao động.

3. Công tác thẩm định hồ sơ

a. Tổng số hồ sơ năm 2018, 2019 các địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc chuyển đến (trong đó: Tập thể, cá nhân).

Số hồ sơ khen thưởng để lại (trong đó: Tập thể, cá nhân). Phân tích lý do để lại theo các nội dung sau:

- Không đủ tiêu chuẩn;
- Hồ sơ thiếu thủ tục;
- Không đảm bảo thời gian;
- Lý do khác.

b. Số hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh, Thủ tướng Chính phủ

Số hồ sơ khen thưởng trình Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ để lại (Kèm theo danh sách các trường hợp để lại, nêu rõ lý do để lại).

c. Chất lượng thẩm định hồ sơ và bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp.

4. Công tác khen thưởng đối với các tập thể nhỏ, cá nhân trực tiếp lao động sản xuất và công tác.

5. Tồn tại, hạn chế trong công tác khen thưởng năm 2018, 2019.

V. TRÍCH LẬP, SỬ DỤNG, QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Tổng kinh phí chi thường xuyên của cấp ngân sách năm 2018, 2019.

2. Việc trích lập, sử dụng và quản lý quỹ thi đua, khen thưởng.

(Mẫu số 2)

3. Ưu tiên trong việc trích lập, sử dụng và quản lý quỹ thi đua, khen thưởng.

4. Tồn tại, hạn chế trong việc trích lập, sử dụng và quản lý quỹ thi đua, khen thưởng.

VI. XỬ LÝ VI PHẠM TRONG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG.

1. Việc phát hiện và xử lý vi phạm trong công tác thi đua, khen thưởng.

2. Tổng số đơn thư khiếu nại, tố cáo: Tập thể, cá nhân.

3. Kết quả giải quyết (Số lượng đã giải quyết dứt điểm; chuyển nơi khác giải quyết).

4. Còn lại: Lý do.

VII. ĐÁNH GIÁ CHUNG, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG.

1. Đánh giá chung

a. Ưu điểm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng năm 2018, 2019.

b. Khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng năm 2018, 2019.

2. Nguyên nhân

a. Khách quan

b. Chủ quan

3. Thuận lợi, khó khăn và vướng mắc trong việc thực hiện quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- a. Thuận lợi
- b. Khó khăn
- c. Vướng mắc trong việc thực hiện

4. Kiến nghị, đề xuất

a. Trong quá trình thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng và các Văn bản hướng dẫn thi hành;

b. Trong quá trình thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Văn bản chỉ đạo của cấp ủy và lãnh đạo các cấp.

c. Về tổ chức bộ máy và đội ngũ được giao làm công tác thi đua, khen thưởng.

d. Những vướng mắc, đề xuất, kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật có liên quan.

TỔNG HỢP CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG THUỘC THẨM QUYỀN TỈNH

(Số lượng tính khi có Quyết định từ tháng 01 năm 2018 đến thời điểm báo cáo)

Số TT	Hình thức khen thưởng	Số lượng khen thưởng trong năm			Khen thưởng thường xuyên				Khen thưởng chuyên đề, đột xuất				Khen thưởng đối ngoại	
		Tổng số	Trong đó khen thưởng cho cá nhân		Tổng số	Tỷ lệ %	Cá nhân là lãnh đạo quản lý (lãnh đạo từ cấp phòng trở lên)	Cá nhân không là lãnh đạo quản lý	Tổng số	Tỷ lệ%	Cá nhân là lãnh đạo quản lý (lãnh đạo từ cấp phòng trở lên)	Cá nhân không là lãnh đạo quản lý	Số lượng	Tỷ lệ (%)
			Số lượng	Tỷ lệ %										
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6)/(3)	(8)	(9)	(10)	(11)=(10)/(3)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Giấy khen													
2	Lao động tiên tiến													
3	Chiến sĩ thi đua cơ sở													
4	Bảng khen													
5	Tập thể lao động xuất sắc (Đơn vị Quyết thắng)													
6	Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh													
7	Cờ thi đua cấp tỉnh													
8	HCLĐ các hạng													
9	Cờ Thi đua của CP													
10	Bảng khen của TTCP													
11	CSTĐTQ													
12	Anh hùng LĐTĐĐM													
13	Các hình thức khen thưởng khác													
	Tổng cộng													

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2018, 2019

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Quỹ thi đua, khen thưởng	Tổng số tiền	Tỷ lệ % trên tổng số chi ngân sách thường xuyên/ Tổng quỹ lương	Số đã chi trong năm							Ghi chú
				Tổng số	Chi khen thưởng			Chi công tác thi đua, tuyên truyền	Chi mua sắm hiện vật khen thưởng	Chi khác	
					Chi khen thưởng cấp tỉnh	Chi khen thưởng cấp địa phương/ đơn vị	Chi khen thưởng các hình thức khác				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Từ nguồn ngân sách nhà nước										
2	Từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài cho mục đích thi đua, khen thưởng (nếu có)										
3	Từ nguồn thu hợp pháp khác (nếu có)										
	Tổng cộng										

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ